

Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh

PHAN AN^(*)

Tiên Hậu là một nhân vật huyền thoại của Trung Hoa. Theo một số tư liệu, câu chuyện về Bà như sau: Bà sinh ngày 23 tháng 3 âm lịch năm 960 dưới triều nhà Tống. Quê Bà ở huyện Phố Điền, tỉnh Phúc Kiến, một tỉnh duyên hải Nam Trung Hoa. Cha Bà là Lâm Nguyên, một thương nhân buôn bán đường dài trên biển, ông cũng mua được chức quan nhỏ ở địa phương. Khi chào đời, Bà không biết khóc, nên mọi người gọi là Lâm Mặc, về sau quen gọi là “Lâm cô nương”. Từ thuở thiếu thời Bà đã có những tài năng đặc biệt có thể đoán trước được vận mệnh của những người chung quanh. Năm 13 tuổi, Bà theo học pháp thuật của một vị đạo sĩ. Năm 15 tuổi Bà đã có thể dùng pháp thuật chữa khỏi các chứng bệnh nan y cho nhiều người. Càng lớn lên pháp thuật của Bà càng tinh diệu. Có một lần ngồi bên khung cửi dệt vải, nhận biết tin cha và anh bị đắm thuyền trên biển, Bà nhắm mắt lại gục xuống để vận phép cứu cha đưa vào bờ. Khi trở ra cứu tiếp người anh, thì người nhà thấy Bà mê thiếp, lay gọi dậy, làm Bà lỡ việc, để người anh chết đuối. Từ đó, Bà đã dùng phép thuật cứu nhiều người mắc nạn đắm thuyền trên biển. Năm 22 tuổi, một dải đất Phúc Kiến bị hạn hán nhiều năm, Bà đã hoá phép làm mưa cứu giúp nhân dân. Đến năm 28 tuổi, Bà không bệnh tật và trở về Trời. Đó là vào ngày 19 tháng 2 âm lịch năm 987⁽¹⁾. Truyền thuyết về Bà Thiên Hậu,

giữa các tài liệu có sự khác biệt chút ít không đáng kể, sự khác biệt tùy theo các địa phương và thời gian ghi chép của các tác giả. Nhìn chung, Thiên Hậu là một nhân vật có nhiều tài năng, phép thuật cứu giúp những người hoạn nạn, đặc biệt là những ngư dân, thương nhân đang hành nghề phải đi lại trên biển. Sự tin tưởng của những người có liên quan đến biển khơi đã tạo nên sự sùng bái đối với Bà Thiên Hậu. Người ta tin rằng sau khi Bà về Trời (hoặc Bà mất), Bà vẫn tiếp tục công việc cứu giúp những người gặp nạn trên biển khơi. Bà thường hiện ra giữa những cơn phong ba bão táp, cứu vớt các ngư dân, thương nhân bị đắm thuyền hoặc trôi nổi trên biển Đông. Sự hiển linh của Bà không chỉ được người dân tin tưởng, mà nhà nước phong kiến Trung Hoa cũng đã nhiều lần công nhận với những sắc phong. Trải qua nhiều triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhà nước phong kiến Trung Hoa hàng chục lần

*. PGS, TS. Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Những truyền thuyết về Bà Thiên Hậu, chúng tôi đưa vào các tài liệu sau:

- Tsai man Kuey. *Người Hoa ở miền Nam Việt Nam*. Luận án tiến sĩ. Thư viện quốc gia Paris 1968 (Bản dịch lưu hành nội bộ).

- Ma Du Sinh. *Hương cảng Thiên Hậu sùng bái*. Tam liên thư điểm. Hương Cảng 1996.

- Miếu Thiên Hậu. Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh 2000.

- Phan An và các tác giả. *Chùa Hoa Thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.

phong tặng Bà với nhiều chức danh. Năm 1409, dưới triều Nguyên, nhà vua đã phong Bà là *Hộ Quốc tể dân diêu linh chiếu ứng hoàng nhân phổ tế thiên kử*, còn gọi là Thiên Hậu Thánh Mẫu⁽²⁾. Trong dân gian Bà được gọi bằng nhiều tên khác nhau như “Thiên Mẫu”, “Thiên Hậu”, người Phúc Kiến gọi Bà là “Đại Mẫu”, người Quảng Đông gọi Bà “A Pho”... Đền thờ Bà được xây dựng nhiều nơi ở các vùng duyên hải phía Nam Trung Hoa, ở Hồng Kông, Đài Loan...⁽³⁾

Người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, phần lớn là những di dân từ vùng đất duyên hải phía Nam Trung Hoa, vượt biển đến định cư. Công cuộc định cư của người Hoa ở Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã khởi đầu từ hơn ba thế kỷ về trước. Để tồn tại trên vùng đất mới, những người Hoa đã tự tổ chức cuộc sống và sinh kế của mình. Mặt khác, người Hoa cũng tự thu xếp cho mình một cuộc sống tinh thần, trong đó có tín ngưỡng và tôn giáo. Bà Thiên Hậu, một tín ngưỡng quen thuộc của người Hoa vốn đã có từ Trung Hoa được tái lập trên vùng đất mới ở miền Nam Việt Nam. Trải qua một cuộc hành trình dài trên biển, đến miền Nam Việt Nam được bình yên, tìm chọn được mảnh đất phù hợp, những di dân người Hoa càng thêm tin tưởng ở sự màu nhiệm của Bà Thiên Hậu, và họ đã chọn Bà làm một trong những vị thần linh đầu tiên được sùng bái nơi vùng đất mới này. Chính điều đó giải thích nguồn gốc và lí do sự thờ cúng Bà Thiên Hậu trở nên phổ biến trong cộng đồng người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như ở Nam Bộ nói chung. Những người Hoa thờ cúng Bà Thiên Hậu để cảm ơn Bà đã phù hộ cho họ bình yên, đến đích trong cuộc vượt biển di cư, và lớp con cháu sau của họ cầu mong Bà sẽ tiếp tục giúp đỡ, đem lại sự may mắn cho họ trong công cuộc mưu sinh ở xứ người.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, sự thờ cúng Bà Thiên Hậu phổ biến trong người Hoa với ba hình thức sau đây:

- Thờ cúng trong các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa được dành riêng cho Bà Thiên Hậu, hoặc Bà là vị thần chủ thể của các cơ sở tín ngưỡng này.

- Bà Thiên Hậu là vị thần được phối tự trong nhiều cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa.

- Bà Thiên Hậu được thờ cúng trong gia đình.

1. Bà Thiên Hậu là vị thần chủ trong các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa

Ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 100 cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa, trong số đó có khoảng gần 1/3 là những đền miếu thờ Bà Thiên Hậu là vị thần chủ. Thường các cơ sở này được gọi là “Chùa Bà” hoặc “Miếu Bà”. Đáng chú ý nhất là “Chùa Bà” tức “Thiên Hậu Thánh Mẫu Miếu” tọa lạc tại 710 đường Nguyễn Trãi (Quận 5). Đây cũng là “Tuệ Thành hội quán” của nhóm người Hoa Quảng Đông. Chùa Bà ở 122 đường gốc Bến Chương Dương (Quận 1) và Chùa Bà ở 284 đường Nguyễn Thị Minh Khai (Quận 3) đều của nhóm người Hoa Quảng Đông, là những ngôi miếu thờ Bà Thiên Hậu vào loại lớn và có niên đại xây dựng hơn 150 năm về trước. Tại những “Chùa Bà” (hoặc Miếu Bà), Bà Thiên Hậu được coi là vị thần chính thờ phượng. Bàn thờ Bà có quy mô khá lớn được đặt ở giữa chính điện, tượng Bà làm bằng gỗ sơn son

2. Theo Ma Du Sinh (sách đã dẫn) tổng cộng các triều vua Tống, Nguyên, Minh, Thanh, đã 28 lần phong tặng mi hiệu, tước hiệu cho Bà.

3. Theo các tư liệu đã dẫn, ước chừng tại những nơi có người Hoa cư trú trên thế giới có khoảng 1500 ngôi miếu thờ cúng Bà Thiên Hậu. Riêng ở Đài Loan có 800 ngôi miếu, Hồng Kông (một vùng đất có diện tích tương đương Hà Nội) có gần 60 nơi thờ tự Bà Thiên Hậu.

thiếp vàng, hoặc thạch cao, giấy bồi tô màu rực rỡ, bên ngoài khoác y trang thêu kim tuyến, áo choàng thường màu đỏ, đầu đội mào thêu rồng đỉnh hạt châu... Cùng trong trang thờ Bà có hai người hầu gái, và hai bên phía trước là hai vị Thiên Lí Nhân và Thuận Phong Nhĩ (người tỉnh mắt nhìn xa vạn dặm, người thính tai nghe được âm thanh rất xa). Hai bên tả hữu điện thờ Bà là hai điện thờ nhỏ hơn thờ “Long Mẫu nương nương” và “Ngũ Hành nương nương” là những vị thần thánh được người Hoa tôn sùng. Ở những chùa (miếu) thờ Bà rộng rãi, chung quanh trang thờ Bà còn có các trang thờ nhỏ hơn thờ Quan Công, Phật Quan Âm, thần Tài, Thổ Địa... Nhiều ngôi chùa (miếu) thờ Bà Thiên Hậu ở Thành phố Hồ Chí Minh là những công trình kiến trúc, điêu khắc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu cho văn hoá của người Hoa ở Việt Nam.

Như nhiều đền miếu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, chùa (miếu) Bà, có nhiều ngày lễ hội. Ngày lễ chính để tưởng niệm Bà Thiên Hậu gọi là ngày “vía Bà”, được tổ chức vào ngày 23 tháng 3 âm lịch hàng năm. Vào dịp này có rất đông người Hoa, nhất là phụ nữ, đến tham dự ngày lễ hội, tổ chức dâng cúng, xin sự phù hộ của Bà cho công việc và sức khoẻ, sự bình yên. Tuỳ theo khả năng của các gia đình mà lễ vật được dâng cúng lên Bà có thể gồm heo quay sơn màu đỏ để nguyên con, gà, vịt quay hoặc luộc, các loại bánh trái, và nhất thiết phải có hoa quả, nhang đèn. Những thức dâng cúng lên Bà được đặt ở các bệ gỗ, đá (xi măng) trước ban thờ Bà, và mọi người làm lễ cúng bái. Sau đó, các lễ vật được để lại đền miếu một ít, còn lại người ta đem về nhà tổ chức ăn uống vui vẻ gọi là hưởng lộc Bà. Khi trở về nhà nhiều người còn thắp một cây nhang đại (dài khoảng 1 mét) thắp lửa từ đền thờ Bà, hoặc đặt một khoanh nhang vòng (cháy suốt từ 1

đến 3 tháng) nhờ những người giữ miếu treo lên trước điện thờ Bà, để được ân sủng của Bà.

Lễ hội vía Bà ở chùa (miếu) Bà, người Hoa (và cả người Việt) tham dự rất đông đảo, sân chùa (miếu) chật ních người đến làm lễ, dâng cúng và tham quan. Nhiều phụ nữ người Hoa làm nghề thương mại, nhân dịp này, đến chùa vái và xin vay Bà một số tiền nào đó. Sau một thời gian công việc buôn bán đạt kết quả, có tiền lời, họ trở lại chùa và gởi vào thùng phước sương số tiền đã vay (tiền thật), cùng lời khấn cảm ơn sự phù trợ của Bà. Một số chùa Bà có quy mô lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh còn tổ chức lễ tắm tượng Bà. Một số người phụ nữ được giao nhiệm vụ, vào lúc nửa đêm ngày 22, quây màn kín tượng Bà, dùng khăn nhúng nước thơm lau tượng và thay đổi y trang mới cho Bà. Trước đây, nước lau rửa tượng Bà và bộ y trang cũ được ban phát cho mọi người làm thuốc chữa bệnh hoặc làm bùa chú trừ tà ma. Một số chùa Bà còn tổ chức rước tượng Bà, đặt trong kiệu sơn son thiếp vàng cùng đám rước đông đảo đi qua nhiều đường phố rồi quay về chùa. Đi theo đám rước có các đội múa lân, múa sư, rồng, các đội nhạc lễ, nhiều người cầm nghi trượng hộ giá... Ban đêm, trên sân khấu dựng trước chùa các đoàn nghệ thuật hát Quảng của người Hoa tổ chức biểu diễn nhiều vở tuồng tích lịch sử, huyền thoại Trung Hoa cổ xưa. Có chùa còn tổ chức cuộc đấu giá lồng đèn lấy tiền làm từ thiện cho cộng đồng Hoa. Lễ hội vía Bà ở một vài nơi đông người Hoa cư trú thường khi diễn ra nhiều ngày, từ 5 đến 7 ngày với đông đảo người tham dự, cùng nhiều cuộc vui, cúng lễ...

2. Bà Thiên Hậu là vị thần phối tự trong các cơ sở thờ cúng của cộng đồng người Hoa

Hầu hết các cơ sở tín ngưỡng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh đều có đặt

bàn thờ Bà Thiên Hậu. Ở các chùa Hoa thờ Quan Công (còn gọi là chùa Ông), thờ ông Bồn, v.v... là những vị thần được thờ chính, đều dành một vị trí trang trọng cho bàn thờ Bà Thiên Hậu. Bàn thờ Bà Thiên Hậu những nơi này cũng là một trang thờ gần giống trang thờ Bà ở các chùa Bà, tức cũng có hai người phụ nữ theo hầu Bà ở hai bên, phía trước là hai vị Thiên Lí Nhân và Thuận Phong Nhi... Ở đây Bà cũng được phối hưởng các nghi thức thờ cúng với vị thần chính và các vị thần khác trong chùa. Tuy nhiên so với nhiều vị thần phối tự khác, vị trí của Bà trong chùa có phần được xem trọng hơn. Sau khi thắp hương dâng cúng ở bàn thờ vị thần chủ, bà con người Hoa đến chùa hành lễ, đặc biệt là phụ nữ, đều ưu tiên đến thắp hương dâng lễ trước bàn thờ Bà. Vào ngày vía Bà nhiều người Hoa cũng đến bàn thờ Bà dâng lễ vật và thắp nhang lễ bái Bà, xin sự giúp đỡ phù trợ của Bà cho công cuộc làm ăn và sự an khang của gia đình.

3. Sự thờ cúng Bà Thiên Hậu trong gia đình

Rất nhiều gia đình của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, đa phần là những gia đình làm nghề thương mại, có bàn thờ Bà Thiên Hậu. Bàn thờ Bà Thiên Hậu trong gia đình tương đối đơn giản, thường là một trang thờ riêng bên cạnh bàn thờ tổ tiên hoặc Phật Quan Âm treo trên tường, hoặc đặt trên tủ cao. Trong tran có bài vị với dòng chữ Hán: “Thiên Hậu Thánh Mẫu”, một bát nhang, đĩa bày hoa quả... Việc thờ cúng Bà, ngoài ngày vía hàng năm, Bà được phối hưởng trong dịp cúng lễ của gia đình như lễ giỗ tổ tiên, các ngày tết trong năm, ngày rằm, ngày đầu tháng. Những dịp cúng giỗ trọng đại của gia đình, gia chủ cũng làm một mâm cỗ dành riêng cho Bà, những lúc khác thì cúng Bà hoa quả, nhang đèn. Trong lời khấn vái trước bàn thờ Bà, gia chủ cầu xin Bà sự phù trợ cho công việc và sự bình yên cho gia đình.

Một vài nhận xét

1. Trong tín ngưỡng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiều vị thần thánh, Bà Thiên Hậu là một vị thần được người Hoa thờ cúng rất phổ biến. Bà rất được người Hoa sùng ái và tôn kính, được xem là một vị thần có nhiều quyền năng, linh nghiệm. Với người Hoa, Bà là một vị phúc thần đã giúp những thế hệ tiền bối của người Hoa vượt qua một chặng hành trình đầy bất trắc trên đại dương trong chuyến di cư từ Nam Trung Hoa đến miền Nam Việt Nam. Trong những thời gian về sau, Bà được người Hoa thờ cúng vì sự phù trợ, giúp đỡ cho họ trong quá trình định cư, đặc biệt là công cuộc thương mại thu nhiều kết quả. Ở một góc độ nào đó, tục thờ cúng Bà Thiên Hậu là một chỗ dựa tâm linh cho người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình ổn định và hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

2. Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa, cùng với những cơ sở thờ cúng Bà (như chùa, miếu Bà) ở Thành phố Hồ Chí Minh là một nét văn hoá đặc sắc của văn hoá cộng đồng Hoa góp phần vào sự phong phú và đa dạng của văn hoá các dân tộc Việt Nam nói chung và của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng⁽⁴⁾.

4. - Những nghi thức thờ cúng và kiến trúc miếu thờ Bà Thiên Hậu ở Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều nét khác biệt so với Hồng Kông, Đài Loan và khu vực duyên hải Nam Trung Hoa. Nghi thức hành lễ thờ cúng Bà ở Thành phố Hồ Chí Minh đơn giản hơn, các kiến trúc thờ Bà không quy mô rườm rà như một số nơi ở nước ngoài.

- Người Hoa trong quá trình chung sống với người Việt ở Nam Bộ, đã có sự giao lưu văn hoá giữa hai dân tộc. Tục thờ Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng có những ảnh hưởng nhất định của sự thờ cúng thần thánh của người Việt như tập tục xin xăm, vay tiền, sự phối tự với một số nữ thần bản địa người Việt... Ngược lại, việc thờ cúng Bà Thiên Hậu cũng ảnh hưởng đến tín ngưỡng của người Việt. Người Việt xem Bà Thiên Hậu là một trong những nữ thần và nhiều nơi người Việt đã thờ cúng Bà.